

**HIỆP ĐỊNH**  
**HỢP TÁC KINH TẾ THƯƠNG MẠI GIỮA CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI**  
**CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ BUNGARI**  
**Ngày 19 tháng 03 năm 1993**

Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Bungari, sau đây gọi là "các bên ký kết", nhằm mục đích phát triển các mối quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước, đã thoả thuận như sau:

**Điều 1**

Các Bên ký kết sẽ tạo điều kiện và thúc đẩy việc phát triển quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước một cách ổn định, bền vững và lâu dài trên cơ sở các nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi.

**Điều 2**

1. Các Bên ký kết dành cho nhau chế độ tối huệ quốc trong lĩnh vực thương mại bao gồm việc vận tải hàng hoá xuất nhập khẩu, những quy định hải quan, biểu thuế và các chi phí khác có liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hoá giữa hai nước.

2. Chế độ này không bao gồm:

a- Những ưu đãi mà một trong các Bên ký kết đã và sẽ giành cho nước láng giềng trên cơ sở những thoả thuận thương mại ở vùng biên giới.

b- Những ưu đãi mà một trong các Bên ký kết đã và sẽ giành cho các nước tham gia với một trong hai Bên ký kết trong liên minh thuế quan, khu vực thương mại tự do hoặc các hình thức liên kết kinh tế khác.

**Điều 3**

Việc mua bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ cho nhau giữa các Bên ký kết sẽ được thực hiện trên cơ sở các hợp đồng được ký kết giữa các pháp nhân và /hoặc tự nhiên nhân được quyền hoạt động ngoại thương, sau đây được gọi là các "chủ thể", phù hợp với quy định của Hiệp định này và luật pháp của nước của các Bên ký kết.

**Điều 4**

Việc mua bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ cho nhau giữa các Bên ký kết sẽ được thực hiện trên cơ sở các hợp đồng được ký kết giữa các pháp nhân và /hoặc tự nhiên nhân được quyền hoạt động ngoại thương, sau đây được gọi là các "chủ thể", phù hợp với quy định của Hiệp định này và luật pháp của nước của các Bên ký kết.

**Điều 5**

Việc thanh toán mặt dịch và phi mặt dịch sẽ tiến hành bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi phù hợp với luật pháp của mỗi nước và có thể bằng mọi hình thức thanh toán quốc tế.

Các nguyên tắc này sẽ áp dụng cho cả các hợp đồng đã ký kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1991 có điều khoản thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi

#### Điều 6

Việc thanh toán nợ bằng đồng Rúc chuyển nhượng thuộc các Hiệp định đã ký kết trước đây sẽ được giải quyết bằng một thoả thuận riêng giữa Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Bungari.

#### Điều 7

Nhằm mục đích phát triển ổn định các quan hệ kinh tế - thương mại giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà Bungari, các bên ký kết sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể tham gia các hội chợ, triển lãm và các biện pháp thương mại khác được tổ chức tại hai nước cũng như tiến hành trao đổi các thông tin mang tính chất thương mại.

#### Điều 8

Các Bên ký kết sẽ khuyến khích các chủ thể mở rộng các quan hệ hợp tác sản xuất, thành lập các xí nghiệp liên doanh và phát triển các hình thức hợp tác khác.

#### Điều 9

Các Bên ký kết sẽ khuyến khích các chủ thể mở rộng các quan hệ hợp tác sản xuất, thành lập các xí nghiệp liên doanh và phát triển các hình thức hợp tác khác.

#### Điều 10

Mọi tranh chấp có thể phát sinh từ hợp đồng thương mại hoặc có liên quan đến hợp đồng thương mại được ký kết giữa các chủ thể mà không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra xét xử theo sự thoả thuận của các chủ thể tại tổ chức Trọng tài thương mại theo thẩm quyền của Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà Bungari. Trong trường hợp không đạt được thoả thuận trên, các chủ thể có thể chọn tổ chức trọng tài quốc tế có thẩm quyền ở nước thứ ba.

#### Điều 11

Hiệp định này phải được phê duyệt phù hợp với luật pháp của mỗi nước và có hiệu lực từ ngày trao đổi công hàm ngoại giao về việc phê duyệt đó.

Hiệp định này có giá trị trong thời hạn 5 năm.

Nếu 6 tháng trước khi hết hiệu lực của Hiệp định này, không bên nào có công hàm cho bên kia về ý định huỷ bỏ thực hiện Hiệp định thì hiệu lực của Hiệp định này tự động kéo dài thêm một thời hạn mới là 1 năm.

Sau khi Hiệp định này hết hiệu lực, các điều khoản của Hiệp định này sẽ tiếp tục được áp dụng đối với các hợp đồng đã được ký kết trong thời gian hiệu lực của Hiệp định.

Hiệp định này được ký tại Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 1993 bằng hai bản chính, mỗi

bản được lập bằng tiếng Việt Nam và tiếng Bungari, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.